

**BỘ TƯ LỆNH QUÂN KHU 7
BỘ TƯ LỆNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1939 /HD-BTL

TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 10 năm 2019

ly: Thầy Bảo DAV

HƯỚNG DẪN

**Tiếp tục tổ chức, xây dựng, kiện toàn, củng cố, nâng cao năng lực
hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự và đơn vị tự vệ
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

**TRƯỞNG CAO ĐẲNG LÝ TỰ TRỌNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Số: 504
ĐẾN Ngày: 21/10/19
Chuyên:
Lưu hồ sơ số:

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 03/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ (Nghị định số 03/2016/NĐ-CP của Chính phủ);

Căn cứ Thông tư số 33/2016/TT-BQP ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Bộ Quốc phòng về hướng dẫn thực hiện Luật Dân quân tự vệ và Nghị định số 03/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 01 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số Điều của Luật Dân quân tự vệ (Thông tư số 33/2016/TT-BQP của Bộ Quốc phòng);

Căn cứ Chỉ thị số 837/CT-BTL ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Tư lệnh Quân khu 7 về việc tổ chức, xây dựng, kiện toàn, củng cố, nâng cao năng lực hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự và đơn vị tự vệ trong các cơ quan, tổ chức ở cơ sở, nhà trường, doanh nghiệp thuộc Quân đội quản lý trên địa bàn Quân khu (Chỉ thị 837/CT-BTL của Quân khu);

Căn cứ Hướng dẫn số 1895/HD-BTM ngày 15 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tham mưu Quân khu 7 về tổ chức, xây dựng, kiện toàn, củng cố, nâng cao năng lực hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự và đơn vị tự vệ trong các cơ quan, tổ chức ở cơ sở, nhà trường, doanh nghiệp thuộc Quân đội quản lý trên địa bàn Quân khu (Hướng dẫn số 1895/HD-BTM của Bộ Tham mưu Quân khu);

Căn cứ Công văn số 785-CV/TU ngày 12 tháng 9 năm 2017 của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo kiện toàn, củng cố, nâng cao năng lực hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự và đơn vị tự vệ cơ quan; xây dựng đơn vị tự vệ trong các doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài trên địa bàn thành phố;

Căn cứ Quyết định số 994/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Đề án kiện toàn, nâng cao chất lượng DQTV; xây dựng Ban Chỉ huy quân sự phường, xã, thị trấn, cơ quan, tổ chức vững mạnh toàn diện giai đoạn 2016 - 2020 (Đề án 994 của Ủy ban nhân dân thành phố);

Thực hiện Công văn số 6513/BTM-DQTV ngày 13 tháng 9 năm 2019 của Bộ Tham mưu Quân khu 7 về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 837/CT-BTL

ngày 14/4/2017 và Chỉ thị số 902/CT-BTL ngày 25/4/2017 của Tư lệnh Quân khu về công tác tổ chức, xây dựng lực lượng tự vệ,

Bộ Tư lệnh thành phố hướng dẫn tổ chức, xây dựng, kiện toàn, củng cố, nâng cao năng lực hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự và đơn vị tự vệ trên địa bàn thành phố như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Ban Chỉ huy quân sự và đơn vị tự vệ hiện có thuộc các cơ quan, tổ chức trên địa bàn thành phố.

2. Cơ quan, tổ chức có đủ điều kiện nhưng chưa thành lập đơn vị tự vệ và Ban Chỉ huy quân sự.

II. TỔ CHỨC, XÂY DỰNG, KIẾN TOÀN, CỬNG CỐ BAN CHỈ HUY QUÂN SỰ CƠ QUAN, TỔ CHỨC Ở CƠ SỞ

- Tiếp tục quán triệt thực hiện các chỉ tiêu theo Đề án 99+ của Ủy ban nhân dân thành phố. Căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, cơ quan quân sự các cấp phối hợp cùng với người đứng đầu chỉ đạo Ban Chỉ huy quân sự, cán bộ chỉ huy đơn vị tự vệ (nơi chưa tổ chức Ban Chỉ huy quân sự) cơ quan, tổ chức ở cơ sở thực hiện khảo sát, nắm số lượng, chất lượng các đơn vị tự vệ hiện có và tình hình cơ quan, tổ chức trên địa bàn đủ điều kiện, chưa đủ điều kiện xây dựng, tổ chức Ban Chỉ huy quân sự và đơn vị tự vệ theo quy định của pháp luật về dân quân tự vệ; nắm tình hình tổ chức biên chế, tổ chức lao động của cơ quan, tổ chức ở cơ sở; tổng hợp báo cáo chất lượng chính trị (Đảng, đoàn, chính trị tư tưởng,...), danh sách người lao động trong độ tuổi nghĩa vụ tham gia tự vệ để có kế hoạch tổ chức, xây dựng, kiện toàn, củng cố nâng cao năng lực hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự và đơn vị tự vệ cơ quan, tổ chức ở cơ sở.

- Ban Chỉ huy quân sự quận, huyện xây dựng kế hoạch, triển khai hướng dẫn cho các cơ quan, tổ chức ở cơ sở về tổ chức, xây dựng, kiện toàn, củng cố nâng cao năng lực hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự và đơn vị tự vệ cơ quan, tổ chức ở cơ sở; người đứng đầu cơ quan, tổ chức ở cơ sở có trách nhiệm phối hợp với Ban Chỉ huy quân sự quận, huyện tổ chức, xây dựng, kiện toàn, củng cố Ban Chỉ huy quân sự và đơn vị tự vệ theo quy định của pháp luật về dân quân tự vệ.

- Tham mưu kiện toàn đủ thành phần số lượng cán bộ Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và chỉ huy đơn vị tự vệ (nơi chưa có Ban Chỉ huy quân sự) theo Luật Dân quân tự vệ; tăng cường hiệu quả hoạt động đối với Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức và đơn vị tự vệ theo Nghị định số 133/2015/NĐ-CP ngày 28/12/2015 của Chính phủ về quy định việc phối hợp của Dân quân tự vệ với các lực lượng trong hoạt động bảo vệ biên giới, biển đảo; bảo vệ an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở cơ sở; bảo vệ và phòng, chống cháy rừng (Nghị định số 133/2015/NĐ-CP của Chính phủ); công tác huấn luyện theo nội dung Thông tư số 02/2016/TT-BQP ngày 08/01/2016 của Bộ Quốc phòng về quy định chương trình tập huấn, huấn luyện và tổ chức hội thi hội thao dân quân tự vệ (Thông tư số 02/2016/TT-BQP của Bộ Quốc phòng).

1. Điều kiện thành lập và số lượng cán bộ Ban Chỉ huy quân sự

- Điều kiện thành lập Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức:

+ Có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo.

- + Có sự quản lý nhà nước về quốc phòng, quân sự.
- + Có tổ chức tự vệ, lực lượng dự bị động viên và nguồn sẵn sàng nhập ngũ.
- Số lượng: 04 người, gồm:
 - + Chỉ huy trưởng là người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức kiêm nhiệm.
 - + Chính trị viên là Bí thư (Phó bí thư) Đảng ủy (chi bộ) kiêm nhiệm.
 - + Chính trị viên phó là Bí thư (Phó bí thư) Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh kiêm nhiệm.
 - + Chỉ huy phó, bố trí 01 đến 02 cán bộ là cấp phó của người đứng đầu hoặc Trưởng (Phó) phòng, ban quan trọng kiêm nhiệm.

Căn cứ vào yêu cầu, tính chất, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, nhiệm vụ quốc phòng, quân sự ở cơ sở. Số lượng có thể từ 05 đến 06 người theo đề nghị của lãnh đạo, người đứng đầu cơ quan, tổ chức và cấp có thẩm quyền quyết định.

- Đối với các cơ quan, tổ chức chưa đủ điều kiện thành lập Ban Chỉ huy quân sự thì sử dụng cán bộ chỉ huy đơn vị tự vệ làm tham mưu cho cấp ủy đảng, người đứng đầu cơ quan, tổ chức ở cơ sở thực hiện nhiệm vụ công tác quốc phòng, tự vệ, giáo dục quốc phòng và an ninh.

2. Quyết định thành lập Ban Chỉ huy quân sự và bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ

Tư lệnh Bộ Tư lệnh thành phố ban hành các Quyết định: Thành lập, bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức theo văn bản đề nghị của lãnh đạo, người đứng đầu cơ quan, tổ chức và Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự quận, huyện nơi cơ quan, tổ chức đứng chân.

3. Phân cấp quản lý Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức các cấp

a) Bộ Tư lệnh thành phố quản lý:

- Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở thuộc Tập đoàn, Tổng Công ty; Ban Chỉ huy quân sự các trường Cao đẳng, Đại học, Học viện được thành lập theo quyết định của Bộ trưởng và tương đương có trụ sở làm việc chính tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có tiêu đoàn tự vệ.

- Ban Chỉ huy quân sự các Sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội thành phố; các doanh nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; các Ban Quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao trên địa bàn thành phố.

b) Ban Chỉ huy quân sự quận, huyện quản lý các Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức trực thuộc các Sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, các doanh nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức thành viên của các cơ quan, tổ chức thuộc Tập đoàn, Tổng Công ty do Bộ trưởng và tương đương thành lập có trụ sở làm việc chính tại thành phố.

c) Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức, chỉ huy đơn vị tự vệ (nơi không có Ban Chỉ huy quân sự) quản lý đơn vị tự vệ thuộc quyền.

4. Chức năng, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của Ban Chỉ huy quân sự và cán bộ chỉ huy đơn vị tự vệ (nơi chưa tổ chức Ban Chỉ huy quân sự)

a) Chức năng, nhiệm vụ

- Tham mưu cho cấp ủy đảng, người đứng đầu cơ quan, tổ chức ở cơ sở lãnh đạo, chỉ đạo công tác quốc phòng, quân sự; đăng ký, quản lý đơn vị tự vệ và quản lý lực lượng dự bị động viên dưới sự chỉ đạo của Bộ Tư lệnh thành phố và Ban Chỉ huy quân sự quận, huyện; thực hiện nhiệm vụ giáo dục quốc phòng và an ninh cho cán bộ, người quản lý và người lao động của cơ quan, tổ chức ở cơ sở; thực hiện chính sách hậu phương quân đội.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch về công tác quốc phòng, quân sự của cơ quan, tổ chức ở cơ sở; kế hoạch tổ chức lực lượng, huấn luyện và hoạt động của đơn vị tự vệ, kế hoạch bảo vệ cơ quan, tổ chức; kế hoạch phòng thủ dân sự, kế hoạch bảo đảm hậu cần, kỹ thuật tại chỗ và tham gia xây dựng các kế hoạch khác có liên quan đến nhiệm vụ quốc phòng và an ninh ở cơ sở.

- Giúp người đứng đầu cơ quan, tổ chức ở cơ sở tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch động viên quốc phòng về người, phương tiện kỹ thuật và cơ sở vật chất khác theo chỉ tiêu của Nhà nước; tham gia xây dựng khu vực phòng thủ, xây dựng cơ sở vững mạnh toàn diện, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ quốc phòng, quân sự tại địa phương nơi đặt trụ sở của cơ quan, tổ chức.

- Tổ chức, xây dựng, kiện toàn, củng cố; tập huấn, huấn luyện; chỉ huy đơn vị tự vệ hoạt động được quy định theo Luật Dân quân tự vệ và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Tổ chức đăng ký, quản lý, bảo quản và sử dụng công cụ hỗ trợ và vũ khí - trang bị (khi được trang bị) của các đơn vị tự vệ thuộc quyền theo quy định của pháp luật.

- Giúp người đứng đầu cơ quan, tổ chức ở cơ sở kiểm tra, sơ kết, tổng kết về công tác quốc phòng, quân sự, công tác tổ chức và hoạt động của đơn vị tự vệ thuộc quyền.

b) Mối quan hệ công tác

- Đối với cấp ủy đảng cùng cấp: Là mối quan hệ phục tùng sự lãnh đạo, chỉ đạo về công tác quốc phòng, quân sự, phòng thủ dân sự liên quan, công tác thi đua, khen thưởng, chính sách hậu phương quân đội, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng theo thẩm quyền.

- Đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức (trường hợp Chỉ huy trưởng là cấp phó của người đứng đầu): Là mối quan hệ phục tùng sự chỉ đạo, quản lý điều hành về công tác quốc phòng, quân sự, phòng thủ dân sự liên quan, công tác thi đua, khen thưởng, chính sách hậu phương quân đội, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng theo thẩm quyền.

- Đối với Bộ Tư lệnh thành phố và Ban Chỉ huy quân sự quận, huyện: Là mối quan hệ phục tùng sự chỉ đạo về công tác quốc phòng, quân sự, phòng thủ dân sự liên quan, công tác thi đua, khen thưởng, chính sách hậu phương quân đội, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng theo thẩm quyền.

- Đối với Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ngành dọc cấp trên thuộc lĩnh vực quản lý: Là mối quan hệ phục tùng sự chỉ đạo, hướng dẫn về công tác quốc phòng, quân sự, phòng thủ dân sự liên quan, công tác thi đua, khen thưởng, chính sách hậu phương quân đội, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng theo thẩm quyền.

- Mọi quan hệ giữa Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở do cấp thành phố quản lý (thực hiện theo Điều 12 Nghị định số 03/2016/NĐ-CP của Chính phủ) đứng chân hoặc hoạt động trên địa bàn quận, huyện, phường, xã, thị trấn với Ban Chỉ huy quân sự quận, huyện, Ban Chỉ huy quân sự phường, xã, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan là mối quan hệ phối hợp công tác.

5. Chức trách, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của Chỉ huy trưởng, Chính trị viên, Chỉ huy phó, Chính trị viên phó Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở

Thực hiện theo quy định tại Điều 10, 11, 12, 13 Thông tư số 79/2016/TT-BQP ngày 16/6/2016 của Bộ Quốc phòng về quy định mối quan hệ, công tác của Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn, Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở; chức trách, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của cán bộ Ban Chỉ huy quân sự Bộ, ngành Trung ương, Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn và thôn đội trưởng, Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở, chỉ huy đơn vị dân quân tự vệ (Thông tư số 79/2016/TT-BQP của Bộ Quốc phòng).

6. Nội dung, trình tự lập và phê chuẩn kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự, cán bộ chỉ huy đơn vị tự vệ (nơi chưa tổ chức Ban Chỉ huy quân sự) cơ quan, tổ chức ở cơ sở

- Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức; chỉ huy đơn vị tự vệ (nơi không có Ban CHQS cơ quan, tổ chức) chủ trì xây dựng 07 kế hoạch trong trạng thái SSCĐ thường xuyên:

- (1) Kế hoạch hoạt động hàng năm;
- (2) Kế hoạch chuyển trạng thái sẵn sàng chiến đấu;
- (3) Kế hoạch mở rộng tự vệ trong các trạng thái sẵn sàng chiến đấu;
- (4) Kế hoạch chiến đấu bảo vệ cơ quan, tổ chức;
- (5) Kế hoạch thực hiện tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ (nếu có thanh niên được gọi nhập ngũ NVQS);

(6) Kế hoạch phối hợp hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức với các lực lượng trong bảo vệ biên giới, biển, đảo; bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở cơ sở; bảo vệ và phòng, chống cháy rừng và phòng thủ dân sự có liên quan;

(7) Kế hoạch công tác đảng, công tác chính trị cho tự vệ cơ quan, tổ chức trong từng nhiệm vụ.

- Trình tự lập và phê chuẩn kế hoạch:

+ Kế hoạch (1), (5) do Ban Chỉ huy quân sự hoặc cán bộ chỉ huy đơn vị tự vệ (nơi chưa tổ chức Ban Chỉ huy quân sự) cơ quan, tổ chức ở cơ sở chủ trì soạn thảo; *Chỉ huy trưởng hoặc chỉ huy đơn vị tự vệ ký chịu trách nhiệm, trình Thủ trưởng cơ quan, tổ chức phê duyệt.*

+ Các kế hoạch (2), (3), (4) do Ban Chỉ huy quân sự hoặc cán bộ chỉ huy đơn vị tự vệ (nơi chưa tổ chức Ban Chỉ huy quân sự) cơ quan, tổ chức ở cơ sở chủ trì soạn thảo; *Chỉ huy trưởng hoặc chỉ huy đơn vị tự vệ ký chịu trách nhiệm, trình Tư lệnh Bộ Tư lệnh thành phố, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự quận, huyện phê chuẩn* theo phân cấp quản lý cơ quan, tổ chức quy định tại Điều 12 Nghị định số 03/2016/NĐ-CP ngày 05/01/2016 của Chính phủ.

+ Kế hoạch số (6) do Ban Chỉ huy quân sự hoặc cán bộ chỉ huy đơn vị tự vệ (nơi chưa tổ chức Ban Chỉ huy quân sự) cơ quan, tổ chức ở cơ sở chủ trì phối hợp với Công an, Ban CHQS phường, xã, thị trấn nơi đặt trụ sở soạn thảo; Chỉ huy trưởng hoặc chỉ huy đơn vị tự vệ cùng chỉ huy các lực lượng có liên quan ký chịu trách nhiệm, *trình Trưởng Công an quận, huyện phê duyệt.*

+ Kế hoạch số (7) do Ban Chỉ huy quân sự hoặc cán bộ chỉ huy đơn vị tự vệ (nơi chưa tổ chức Ban Chỉ huy quân sự) cơ quan, tổ chức ở cơ sở chủ trì soạn thảo; *Chính trị viên hoặc chỉ huy đơn vị tự vệ ký chịu trách nhiệm, trình Chính ủy Bộ Tư lệnh thành phố, Chính trị viên Ban Chỉ huy quân sự quận, huyện phê chuẩn* theo phân cấp quản lý cơ quan, tổ chức quy định tại Điều 12 Nghị định số 03/2016/NĐ-CP ngày 05/01/2016 của Chính phủ.

Ngoài ra, đối với Ban Chỉ huy quân sự các Sở, ngành, các đơn vị được Ủy ban nhân dân Thành phố giao nhiệm vụ động viên công nghiệp thì tiến hành kiểm tra rà soát các kế hoạch và thực hiện bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ; đồng thời, lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch bảo đảm chuyên ngành cho những năm đầu chiến tranh.

7. Bảo đảm nơi làm việc, trang thiết bị Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức

a) Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức bảo đảm bố trí phòng làm việc phục vụ công tác, sinh hoạt của lực lượng tự vệ.

b) Danh mục vật chất của Ban Chỉ huy quân sự

- Tủ đựng tài liệu;
- Tủ sắt đựng vũ khí (nếu có);
- Giá súng (nếu có);
- Tủ đựng công cụ hỗ trợ;
- Tủ đựng trang phục dùng chung;
- Bảng lịch công tác;
- Bảng chức trách, nhiệm vụ;
- Biển chức danh cán bộ Ban chỉ huy quân sự;
- Biển trụ sở hoặc phòng làm việc của Ban chỉ huy quân sự;
- Máy in, máy vi tính để bàn (gồm cả bàn, ghế máy vi tính và bộ lưu điện);
- Trang thiết bị khác phục vụ chuyên ngành quân sự.

c) Căn cứ danh mục quy định trên, người đứng đầu cơ quan, tổ chức quyết định trang thiết bị nơi làm việc của Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở cho phù hợp.

III. TỔ CHỨC, XÂY DỰNG, KIẾN TOÀN, Củng cố, NÂNG CAO SỐ LƯỢNG, CHẤT LƯỢNG ĐƠN VỊ TỰ VỆ CƠ QUAN, TỔ CHỨC Ở CƠ SỞ

1. Điều kiện tổ chức đơn vị tự vệ

- Bảo đảm sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, sự quản lý của Ủy ban nhân dân các cấp; sự chỉ huy của cơ quan quân sự địa phương các cấp.
- Đã hoạt động từ đủ 12 tháng trở lên.
- Có số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động có hợp đồng lao động từ 12 tháng trở lên và hợp đồng lao động không thời hạn: trong độ tuổi,

đủ tiêu chuẩn thực hiện nghĩa vụ tham gia tự vệ theo quy định của Luật Dân quân tự vệ; tổ chức từ 01 tiểu đội tự vệ (10 người) trở lên.

- Phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, kế hoạch tổ chức lực lượng dân quân tự vệ của địa phương.

2. Quy mô tổ chức

Tổ chức, biên chế của đơn vị tự vệ phải căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, gắn với địa bàn, nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức ở cơ sở; bảo đảm thuận tiện cho chỉ đạo, quản lý, chỉ huy và phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của từng địa phương. Được tổ chức, biên chế quy mô cấp tiểu đội (khẩu đội), trung đội, đại đội, tiểu đoàn trên địa bàn thành phố; có thể tổ chức thành nhiều trung đội hoặc đại đội; gắn với điều kiện cụ thể của cơ quan, tổ chức để tổ chức đơn vị tự vệ. Quy mô tổ chức cụ thể:

a) Đơn vị tự vệ tại chỗ và các binh chủng bảo đảm

- Cấp Tổ: quân số 3 đồng chí (1 tổ trưởng và 2 chiến sĩ).

- Cấp Tiểu đội: quân số 10 đồng chí (1 tiểu đội trưởng, 3 tổ trưởng và 6 chiến sĩ).

- Cấp Trung đội: quân số 31 đồng chí, tổ chức thành 3 tiểu đội (1 trung đội trưởng, 3 tiểu đội trưởng, 9 tổ trưởng và 18 chiến sĩ).

- Cấp Đại đội: quân số 97 đồng chí, tổ chức thành 3 trung đội (1 Đại đội trưởng, 1 Chính trị viên, 1 Đại đội phó, 1 Chính trị viên phó, 3 cán bộ trung đội, 9 cán bộ tiểu đội, 27 tổ trưởng và 54 chiến sĩ).

- Cấp Tiểu đoàn: quân số 295 đồng chí, tổ chức thành 3 đại đội (1 Tiểu đoàn trưởng, 1 Chính trị viên Tiểu đoàn, 1 Tiểu đoàn phó, 1 Chính trị viên phó Tiểu đoàn, 3 Đại đội trưởng, 3 Chính trị viên Đại đội, 3 Đại đội phó, 3 Chính trị viên phó, 9 cán bộ trung đội, 27 cán bộ tiểu đội, 81 tổ trưởng và 162 chiến sĩ).

b) Đơn vị tự vệ phòng không (Súng máy phòng không 12,7mm)

- Khẩu đội: quân số 11 đ/c (1 khẩu đội trưởng và 10 xạ thủ).

- Trung đội: tổ chức thành 2 khẩu đội, quân số 23 đ/c (1 trung đội trưởng, 2 khẩu đội trưởng và 20 xạ thủ).

3. Quyết định thành lập và bổ nhiệm cán bộ đơn vị tự vệ

a) Tư lệnh Bộ Tư lệnh thành phố ban hành các Quyết định

Thành lập và bổ nhiệm cán bộ Ban chỉ huy Đại đội tự vệ; Trung đội tự vệ biển theo văn bản đề nghị của lãnh đạo, người đứng đầu cơ quan, tổ chức ở cơ sở và Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự quận, huyện nơi cơ quan, tổ chức đứng chân.

b) Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự quận, huyện Quyết định

Bổ nhiệm cán bộ trung đội tự vệ phòng không, trung đội tự vệ biển; thành lập, bổ nhiệm cán bộ trung đội tự vệ tại chỗ, trung đội tự vệ cơ động, tiểu đội tự vệ tại chỗ, biển, khẩu đội tự vệ phòng không theo văn bản đề nghị của lãnh đạo, người đứng đầu cơ quan, tổ chức ở cơ sở.

4. Tiêu chuẩn tuyển chọn vào đơn vị tự vệ

Công dân Việt Nam trong độ tuổi theo quy định tại Điều 9, Luật Dân quân tự vệ có đủ các tiêu chuẩn sau đây được tuyển vào tự vệ:

a) Có lý lịch rõ ràng, có hộ khẩu thường trú tại các địa phương trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và được cấp có thẩm quyền xác nhận.

b) Chấp hành tốt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương.

c) Đủ sức khỏe phục vụ trong đơn vị tự vệ.

5. Quy định về chất lượng

a) Cấp ủy đảng, chính quyền địa phương các cấp, cấp ủy đảng và người đứng đầu các cơ quan, tổ chức ở cơ sở có trách nhiệm tổ chức, xây dựng và kiện toàn, củng cố chất lượng chính trị đơn vị tự vệ của các cơ quan, tổ chức ở cơ sở.

b) Đảng ủy Quân sự quận, huyện phối hợp với các Ban đảng Quận ủy, huyện ủy tham mưu giúp cấp ủy đảng cùng cấp kiện toàn, củng cố, nâng cao chất lượng chính trị (đảng, đoàn, chính trị tư tưởng). Chú trọng phát triển đảng viên trong đội ngũ cán bộ tiểu đội, trung đội, đại đội. Bồi dưỡng nghiệp vụ công tác đảng, công tác chính trị cho đội ngũ cán bộ chính trị, cán bộ chỉ huy đơn vị tự vệ (nơi chưa tổ chức Ban Chỉ huy quân sự).

c) Đến năm 2020 tỷ lệ đảng viên trong tự vệ đạt từ 32,6% trở lên; tiểu đội có đảng viên, trung đội có tổ đảng; 100% cán bộ tiểu đội, khẩu đội, trung đội, đại đội, tiểu đoàn tự vệ là Đảng viên.

6. Trang bị cho đơn vị tự vệ

- Về trang bị, đăng ký và quản lý vũ khí, đạn, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ của lực lượng tự vệ thực hiện theo Thông tư số 65/2016/TT-BQP ngày 16/5/2016 của Bộ Quốc phòng quy định và hướng dẫn về trang bị, quản lý, sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ của dân quân tự vệ (trong thời bình chưa trang bị súng, đạn cho lực lượng tự vệ).

- Đề bảo đảm cho đơn vị tự vệ hoạt động có hiệu quả, trước mắt lãnh đạo, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp mua, sắm một số trang bị, công cụ hỗ trợ, gồm: mũ 02 chức năng, áo chống đâm, dùi cui nhựa, quai đeo dùi cui, đèn pin, quai đeo đèn pin, dây lưng to, bộ đàm, dùi cui thép, roi điện, súng bắn đạn cao su, theo nội dung Hướng dẫn số 3745/HD-BTM ngày 23/6/2015 của Bộ Tham mưu Quân khu 7.

7. Chức trách, nhiệm vụ, mối quan hệ công tác của chỉ huy đơn vị tự vệ (cán bộ tiểu đoàn, đại đội, trung đội, tiểu đội, khẩu đội trưởng)

Thực hiện theo nội dung Điều 18, 19, 20, 21 Thông tư số 79/2016/TT-BQP của Bộ Quốc phòng.

8. Nội dung, trình tự lập và phê chuẩn kế hoạch hoạt động của đơn vị tự vệ cơ quan, tổ chức ở cơ sở

- Đơn vị tự vệ (cấp trung đội trở lên) trong trạng thái sẵn sàng chiến đấu thường xuyên tập trung xây dựng Kế hoạch phối hợp hoạt động của đơn vị tự vệ với các lực lượng trong bảo vệ biên giới, biển, đảo; bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở cơ sở; bảo vệ và phòng, chống cháy rừng (nơi có rừng) và phòng thủ dân sự có liên quan.

- Trình tự lập và phê chuẩn kế hoạch: Do chỉ huy đơn vị tự vệ cơ quan, tổ chức chủ trì phối hợp với các lực lượng địa phương nơi đặt trụ sở soạn thảo; chỉ huy đơn vị tự vệ cùng chỉ huy các lực lượng có liên quan ký chịu trách nhiệm.

IV. TỔ CHỨC TẬP HUẤN CÁN BỘ, HUẤN LUYỆN ĐƠN VỊ TỰ VỆ

Tổ chức tập huấn, huấn luyện cho các đối tượng đúng nội dung, chương trình, thời gian quy định tại Thông tư số 02/2016/TT-BQP của Bộ Quốc phòng, đồng thời phải phù hợp với đặc điểm tình hình nhiệm vụ của từng địa phương.

- Trước khi tổ chức huấn luyện, cơ quan, tổ chức phối hợp cùng Ban Chỉ huy quân sự quận, huyện xây dựng kế hoạch tập huấn, huấn luyện; xây dựng giáo án, chương trình, nội dung bồi dưỡng, cán bộ, chiến sĩ tự vệ; tổ chức thông qua giáo án huấn luyện và phê duyệt giáo án theo đúng quy định.

- Tham gia huấn luyện tập trung theo từng đối tượng và tổ chức huấn luyện theo cụm do Ban Chỉ huy quân sự quận, huyện điều hành chung. Địa điểm huấn luyện phù hợp với nội dung yêu cầu huấn luyện. Cán bộ huấn luyện phải bảo đảm huấn luyện theo phân cấp; cán bộ quản lý có mặt theo dõi quản lý chặt chẽ quân số và chất lượng huấn luyện.

1. Tập huấn cán bộ tự vệ

- a) Tập huấn cán bộ Ban Chỉ huy quân sự, cán bộ chỉ huy đơn vị tự vệ (nơi chưa tổ chức Ban chỉ huy quân sự); cán bộ Tiểu đoàn tự vệ; cán bộ đại đội; cán bộ trung đội tự vệ phòng không, biển:

- Thời gian: 07 ngày/năm.

- Chương trình, nội dung thực hiện theo Điều 9 Chương II Thông tư số 02/2016/TT-BQP của Bộ Quốc phòng và Hướng dẫn số 1981/HD-BTM ngày 07/4/2016 của Bộ Tham mưu Quân Khu.

- Do Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức tập huấn.

- b) Tập huấn cán bộ trung đội, tiểu đội tự vệ, khẩu đội trưởng tự vệ

Hàng năm, cán bộ chỉ huy đơn vị tự vệ phải được tổ chức tập huấn chức trách nhiệm vụ và một số quan điểm, nội dung cơ bản về công tác quân sự địa phương ở cơ sở, quân sự, chính trị, pháp luật; biết tổ chức xây dựng, huấn luyện chỉ huy phân đội hoạt động, SSCĐ và chiến đấu thắng lợi trong mọi tình huống.

- Thời gian: 05 ngày/năm

- Chương trình, nội dung thực hiện theo Điều 9 Chương II Thông tư số 02/2016/TT-BQP của Bộ Quốc phòng và Hướng dẫn số 1981/HD-BTM ngày 07/4/2016 của Bộ Tham mưu Quân khu.

- Do Ban Chỉ huy quân sự quận, huyện tổ chức tập huấn.

2. Huấn luyện đơn vị tự vệ

- a) Hàng năm, Ban Chỉ huy quân sự quận, huyện căn cứ vào kế hoạch, chương trình huấn luyện DQTV của Bộ Tư lệnh thành phố để xây dựng và triển khai kế hoạch huấn luyện cho Ban Chỉ huy quân sự, cán bộ chỉ huy đơn vị tự vệ (nơi chưa tổ chức Ban CHQS) cơ quan, tổ chức ở cơ sở, làm cơ sở cho Ban CHQS và cán bộ chỉ huy đơn vị tự vệ (nơi chưa tổ chức Ban CHQS) xây dựng kế hoạch huấn luyện trình Chỉ huy trưởng Ban CHQS quận, huyện phê chuẩn và tổ chức huấn luyện quân sự, giáo dục chính trị, pháp luật cho đơn vị tự vệ.

- b) Thời gian

- Tự vệ năm thứ nhất: 15 ngày.

- Tự vệ từ năm thứ 2 đến năm thứ 4 và tự vệ kéo dài thời hạn: 07 ngày.

VII. CHẾ ĐỘ GIAO BAN, BÁO CÁO, KIỂM TRA, SƠ KẾT, TỔNG KẾT

Ban Chỉ huy quân sự, cán bộ chỉ huy đơn vị tự vệ xây dựng quy chế và thực hiện chế độ giao ban, báo cáo, kiểm tra, sơ kết, tổng kết.

1. Ban Chỉ huy quân sự, cán bộ chỉ huy đơn vị tự vệ (nơi chưa tổ chức Ban Chỉ huy quân sự) cơ quan, tổ chức ở cơ sở

a) Hàng quý giao ban một lần (do Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức ở cơ sở chủ trì), mời người đứng đầu cơ quan, tổ chức và mời cơ quan quân sự quận, huyện (nơi cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đứng chân). Nội dung giao ban đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, công tác tự vệ, giáo dục quốc phòng và an ninh và đề ra phương hướng nhiệm vụ tiếp theo; khi có yêu cầu hoặc nhiệm vụ đột xuất, tổ chức họp Ban Chỉ huy để trao đổi thống nhất và tham mưu, triển khai, tổ chức thực hiện; đối với cán bộ chỉ huy đơn vị tự vệ (nơi chưa tổ chức Ban Chỉ huy quân sự) không tổ chức giao ban quý, chỉ tổng hợp báo cáo kết quả hoạt động cho người đứng đầu cơ quan, tổ chức ở cơ sở và cơ quan quân sự quận, huyện, thành phố theo phân cấp quản lý.

b) Thực hiện chế độ báo cáo tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng và năm, cụ thể:

- Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức thực hiện đầy đủ các chế độ và nội dung báo cáo; nơi gửi: Ban Dân quân tự vệ/Phòng Tham mưu - Bộ Tư lệnh thành phố (số 291 Cách Mạng Tháng Tám, phường 12, Quận 10) và Ban Chỉ huy quân sự quận, huyện nơi cơ quan, đơn vị đứng chân.

+ Báo cáo 6 tháng : trước ngày 25/5.

+ Báo cáo năm : trước ngày 25/11.

- Khi có tình hình đột xuất xảy ra phải báo cáo khẩn cấp về Ban Dân quân tự vệ, số điện thoại (028) 62.645.787; quân sự (069) 652.014, sau đó báo cáo bằng văn bản.

c) Hàng năm tổ chức kiểm tra, sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, công tác tự vệ, giáo dục quốc phòng và an ninh và đề nghị khen thưởng những tập thể, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

2. Đơn vị tự vệ

Hàng tháng (nếu có điều kiện) hoặc mỗi quý tổ chức sinh hoạt một lần, có thể kết hợp với sinh hoạt khi tập trung huấn luyện, sinh hoạt đoàn thể để thông báo thời sự, an ninh trật tự địa bàn, định hướng tư tưởng và báo cáo kết quả hoạt động và triển khai nhiệm vụ, phổ biến những chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, địa phương, cơ quan, tổ chức ở cơ sở; dự họp đột xuất khi cấp có thẩm quyền triệu tập.

3. Chế độ báo cáo, tổ chức kiểm tra, sơ kết, tổng kết

Thực hiện theo Quyết định số 2753/QĐ-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy chế giao ban, báo cáo, kiểm tra, sơ kết, tổng kết công tác quốc phòng địa phương, dân quân tự vệ, giáo dục quốc phòng và an ninh.

VIII. NHIỆM VỤ CÁC CƠ QUAN, QUẬN, HUYỆN

1. Các cơ quan Bộ Tư lệnh thành phố

a) Phòng Tham mưu

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan Bộ Tư lệnh thành phố tổ chức quán triệt, triển khai và hướng dẫn các cơ quan, quận, huyện, nhà trường thực hiện Chỉ thị của Quân khu và Đề án của Ủy ban nhân dân thành phố.

- Phối hợp với Sở Tài chính thành phố và các Sở, ban, ngành chức năng bảo đảm chế độ, chính sách cho cán bộ Ban CHQS cơ quan, tổ chức và lực lượng tự vệ.

- Hướng dẫn, kiểm tra Ban CHQS quận, huyện tổ chức đăng ký, quản lý, tuyển chọn, kiện toàn, xây dựng và tổ chức biên chế lực lượng tự vệ. Quy định thống nhất mẫu hồ sơ, bì đựng hồ sơ.

- Hướng dẫn nội dung, tổ chức tập huấn và theo dõi Ban CHQS quận, huyện tổ chức huấn luyện quân sự cho lực lượng tự vệ đúng theo quy định.

- Tổ chức nắm chắc tình hình hoạt động của lực lượng tự vệ trên địa bàn thành phố; kịp thời đề xuất khen thưởng tự vệ có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ; theo dõi và báo cáo các vụ việc liên quan đến việc vi phạm kỷ luật, pháp luật của tự vệ.

- Phối hợp với cơ quan Công an thành phố, Bộ đội biên phòng thành phố, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố chỉ đạo, hướng dẫn việc phối hợp hoạt động giữa lực lượng tự vệ với các lực lượng khác theo Nghị định số 133/2015/NĐ-CP của Chính phủ.

- Hướng dẫn cấp giấy phép sử dụng công cụ hỗ trợ đúng theo quy định tại Nghị định số 03/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

- Phối hợp với Thanh tra Quốc phòng giúp Bộ Tư lệnh thành phố chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra kết quả thực hiện Chỉ thị của Tư lệnh Quân khu và Đề án của thành phố.

- Theo dõi, hướng dẫn báo cáo, sơ kết, tổng kết đúng thời gian quy định.

b) Phòng Chính trị

Hướng dẫn thực hiện Công tác đảng, công tác chính trị cho Ban Chỉ huy quân sự, đơn vị tự vệ (nơi chưa tổ chức Ban CHQS) theo quy định.

c) Phòng Hậu cần

Tham mưu giúp Bộ Tư lệnh thành phố hướng dẫn bảo đảm chế độ trang phục, các chế độ tiêu chuẩn của tự vệ theo quy định của Luật Dân quân tự vệ.

d) Phòng Kỹ thuật

Hướng dẫn công tác bảo quản, sử dụng, đăng ký, quản lý thống kê vũ khí, trang bị kỹ thuật, công cụ hỗ trợ theo đúng quy định của chuyên ngành; bảo đảm không để xảy ra hư hỏng, thất thoát.

đ) Trường Quân sự thành phố

Phối hợp với Phòng Tham mưu, Phòng Chính trị nghiên cứu nội dung giáo dục chính trị, pháp luật, huấn luyện quân sự và biên soạn giáo án, tổ chức tập huấn cho cán bộ tự vệ các cấp.

e) Thanh tra Quốc phòng

- Chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra kết quả thực hiện Chỉ thị của Tư lệnh Quân khu và Đề án của thành phố.

- Phối hợp với Phòng Tham mưu theo dõi, hướng dẫn quận, huyện và tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố sơ kết, tổng kết đúng thời gian quy định.

g) Ban Tài chính

Phối hợp với Phòng Tham mưu và các Sở, ban, ngành chức năng bảo đảm chế độ, chính sách cho cán bộ và lực lượng tự vệ.

2. Ban Chỉ huy quân sự quận, huyện

- Tham mưu Ủy ban nhân dân quận, huyện chỉ đạo các cơ quan liên quan thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công theo Khoản 3 Mục II Phần IV của Đề án số 994 của Ủy ban nhân dân thành phố; hàng tháng trong Hội nghị Đảng ủy Quân sự có báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện công tác xây dựng, huấn luyện, hoạt động, bảo đảm cho cán bộ, chiến sĩ tự vệ trên địa bàn; xem đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, cần tập trung đẩy mạnh thực hiện từ nay đến hết năm 2020.

- Duy trì chế độ giao ban hàng tháng giữa: quận, huyện, phường, xã, thị trấn và Ban Chỉ huy quân sự, đơn vị tự vệ cơ quan, tổ chức trên địa bàn.

- Thực hiện tốt các chế độ báo cáo; cần xác định rõ những mặt mạnh và những hạn chế, khuyết điểm; rút ra những bài học kinh nghiệm để tiếp tục triển khai thực hiện đạt kết quả tốt hơn.

3. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức

- Phối hợp với Ban Chỉ huy quân sự quận, huyện tiến hành tổ chức khảo sát, xây dựng lực lượng tự vệ và tổ chức lễ ra mắt đơn vị tự vệ theo quy định.

- Tổ chức duy trì hoạt động của lực lượng tự vệ theo quy định của Luật Dân quân tự vệ, Nghị định của Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương, Quân khu, Bộ Tư lệnh thành phố và Ban Chỉ huy quân sự quận, huyện.

- Bảo đảm chế độ, chính sách cho đơn vị tự vệ hoạt động theo quy định của Luật Dân quân tự vệ và các văn bản hướng dẫn thi hành.

IX. CÁC MỐC THỜI GIAN

1. Năm 2019

- Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện chỉ đạo của Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo kiện toàn, củng cố, nâng cao năng lực hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự và đơn vị tự vệ cơ quan, tổ chức.

- Các quận, huyện tiến hành khảo sát nắm lại thực trạng tình hình các mặt của Ban Chỉ huy quân sự và đơn vị tự vệ hiện có của cơ quan, tổ chức; đồng thời nắm lại tình hình các cơ quan, tổ chức trên địa bàn đủ điều kiện, chưa đủ điều kiện tổ chức xây dựng Ban Chỉ huy quân sự và đơn vị tự vệ.

- Kiện toàn, củng cố nâng cao năng lực hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự và đơn vị tự vệ cơ quan, tổ chức hiện có; tổ chức xây dựng mới đơn vị tự vệ, Ban Chỉ huy quân sự các cơ quan, tổ chức đủ điều kiện theo quy định của pháp luật về Dân quân tự vệ và hướng dẫn các cấp.

- 100% các cơ quan, tổ chức đủ điều kiện thành lập đơn vị tự vệ, Ban CHQS phải tổ chức đơn vị tự vệ và thành lập Ban CHQS theo quy định của Luật Dân quân tự vệ.

2. Năm 2020

- Đảng viên tự vệ đạt 32,6% trở lên; 100% cán bộ tiểu đội, khẩu đội, trung đội, đại đội, tiểu đoàn tự vệ là đảng viên.

- Tổ chức hội nghị tổng kết thực hiện Chỉ thị, Đề án, Hướng dẫn và ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện những năm tiếp theo.

Nhận được hướng dẫn này, yêu cầu các phòng, ban cơ quan, Ban Chỉ huy quân sự quận, huyện, Ban Chỉ huy quân sự cơ quan, tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc./

Nơi nhận:

- Thủ trưởng BTM/QK7;
- Phòng DQTV/BTM;
- Thủ trưởng BTL.TP;
- Thủ trưởng 4 Phòng (TM, CT, HC, KT);
- Các Ban có liên quan;
- Ban CHQS 24 quận, huyện;
- Lưu: VT, DQTV. Tu230.



Đại tá Nguyễn Văn Hoàng